

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO SPA DƯỠNG SINH TINA ĐỒ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO SPA DƯỠNG SINH TINA ĐỒ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TINA DO EDUCATION SPA HEALTH PRESERVATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TINA DO EDU.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107590626

**3. Ngày thành lập:** 07/10/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 10A, ngách 14, ngõ 376 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm                                                                              | 2023     |
| 2.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất các loại trà thảo dược                                                                                       | 1079     |
| 3.  | Sản xuất giày dép                                                                                                                                                                 | 1520     |
| 4.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn<br>Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự                  | 5510     |
| 5.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                  | 4722     |
| 6.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh                                     | 4771     |
| 7.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772     |
| 8.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống                                                                                     | 5610     |
| 9.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                | 4632     |
| 10. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết: Bán buôn giày dép                                                                                                               | 4641     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                      | 4649        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                                     | 8299        |
| 13. | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề                                                                                                                                                                                                                                               | 8532        |
| 14. | Giáo dục thể thao và giải trí<br>Chi tiết: - Dạy các môn thể thao<br>- Dạy thể dục;<br>- Dạy yoga.<br>- Giảng dạy các hoạt động thể thao cho các nhóm hoặc các cá nhân                                                                                                                   | 8551        |
| 15. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đào tạo về sự sống                                                                                                                                                                                                                     | 8559        |
| 16. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: + Tư vấn giáo dục,<br>+ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,                                                                                                                                                                                | 8560        |
| 17. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                                                                            | 9610(Chính) |
| 18. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu<br>Chi tiết: - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ;<br>- Làm móng chân, móng tay, trang điểm...<br>- chăm sóc da mặt<br>- Massage mặt, trang điểm                                       | 9631        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Dịch vụ chăm sóc, làm đẹp thẩm mỹ<br>- Tư vấn chăm sóc thẩm mỹ<br>(Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật). | 9639        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG QUÝ TIỀN     | Số 09, đường Ba Đình, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 19.000     | 190.000.000           | 10,000    | 082044421                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 19.000     | 190.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGÔ TRỌNG GIÁP    | Thôn Thụy Lôi, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 19.000     | 190.000.000           | 10,000    | 012472798                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 19.000     | 190.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | ĐỖ THỊ LAN PHƯƠNG | Số nhà 40, tổ 4 Bồ Đề, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông | 152.000    | 1.520.000.000         | 80,000    | 0261770000<br>52                                                                            |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 152.000    | 1.520.000.000         | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **ĐỖ THỊ LAN PHƯƠNG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: *18/09/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *026177000052*

Ngày cấp: *14/10/2014*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 40, tổ 4 Bồ Đề, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 306, nhà A5, khu đô thị Kim Chung, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*